TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST Ngày: 08-02-2021 *V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phiếu
2. Ông Lưu Danh Sử.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Đinh Trần Thanh Xuân – Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Dung.

Ngày 08 tháng 02 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nmở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 232/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐ-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị C, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C,huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Lê Văn L, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C,huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa chị C có mặt, anh Lvắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 10 năm 2020 và bản tự khai, nguyên đơn Chị Đinh Thị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và Anh Lê Văn L kết hôn với nhau và có đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã C,huyện N, tỉnh Ninh Bình vào ngày 25/12/2006 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng anh chị sinh sống nhờ trên đất của bố mẹ chị tại Thôn Đ, xã C,huyện N. Chị xác định anh chị sống hạnh phúc với nhau được 12 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do

không hợp nhau, do tài chính kinh tế không thống nhất được và nguyên nhân chính do anh Lcó biểu hiện không chung thủy với chị, chị nghĩ vì con cái nên vẫn tiếp tục sống chung với anh Long. Tuy nhiên đến tháng 5/2019 mâu thuẫn giữa anh chị trầm trọng nên anh chị không sống chung với nhau nữa. Hiện nay anh chị đã ly thân, không ai quan tâm đến ai về mọi mặt. Nay chị xác định mâu thuẫn giữa chị và anh Ltrầm trọng, không còn tình cảm vợ chồng nên chị xin ly hôn với anh Lđể ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Chị xác định chị và anh L có 02 con chung là các cháu Lê Thị Lan A, sinh ngày 14/9/2008 và cháu Lê Xuân Tr, sinh ngày 09/8/2014. Nguyện vọng của chị sau khi ly hôn với anh L chị xin tiếp tục nuôi cả hai cháu vì bản thân chị có nơi ở và công việc ổn định đảm bảo cuộc sống cho các cháu, chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản và công nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Ngày 05 tháng 10 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện Nđã thụ lý vụ án về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo đơn khởi kiện của Chị Đinh Thị C. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Nđã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng thủ tục pháp luật quy định.

Đối với Anh Lê Văn L mặc dù đã biết việc Tòa án nhân dân huyện Nđã thụ lý giải quyết vụ án chị Cxin ly hôn với anh, nhưng anh Lvẫn không gửi văn bản trả lời thông báo thụ lý vụ án đến Tòa án và cũng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Theo biên bản xác minh của Tòa án với Ủy ban nhân dân xã C thì hiện nay anh Lvẫn có hộ khẩu và đang sinh sống tại Thôn Đ, xã C,huyện N, tỉnh Ninh Bình. Tòa án phối hợp với Ủy ban xã C niêm yết hợp lệ các thông báo và văn bản của Tòa án cho anh Ltuy nhiên anh Lvẫn không đến Tòa án làm việc.

Tại bản tự khai ngày 13/10/2020 cháu Lê Thị Lan A có ý kiến như sau: Nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cháu xin tiếp tục ở với mẹ, vì mẹ cháu chăm lo cho cháu tốt hơn bố nên cháu xin ở với mẹ để ổn định cho việc học của cháu.

Tại biên bản làm việc ngày 08/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nvới UBND xã C thì ủy ban xác định chị Cvà anh Lhiện đã ly thân do mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân mâu thuẫn và mức độ mâu thuẫn như nào thì ủy ban không nắm được cụ thể.

Do vụ án không tiến hành hòa giải được nên Tòa án huyện Nđưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện và bản tự khai.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Do bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã C,huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Toà án nhân dân huyện Nthụ lý giải quyết tranh chấp là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, Điều

35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc thụ lý vụ án đúng quy định của pháp luật.

- *Việc xác định quan hệ tranh chấp:* Căn cứ đơn khởi kiện, Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* là đúng quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về thời hạn chuẩn bị xét xử:* Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo về hình thức, nội dung.

- *Thời hạn gửi hồ sơ, văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát:* Đảm bảo quy định của pháp luật, việc tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Việc giao nộp tài liệu chứng cứ:* Thực hiện đúng các quy định tại Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, các tài liệu là bản sao đều có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.

Đề nghị HĐXX: Căn cứ các Điều 5, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83, Luật hôn nhân và gia đình. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Đề nghị tuyên:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Đinh Thị C. Xử ly hôn giữa Chị Đinh Thị C và Anh Lê Văn L.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao các cháu Lê Thị Lan A, sinh ngày 14/9/2008 và cháu Lê Xuân Tr, sinh ngày 09/8/2014, hiện các cháu đang ở với chị Ccho chị Ctiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. anh Lkhông phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Cúc.

3. Về án phí ly hôn: Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho Chị Đinh Thị C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã C,huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dânhuyện N, tỉnh Ninh Bình thụ lý vụ án là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Đối với Anh Lê Văn L, mặc dù biết việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án chị Cxin ly hôn với anh, nhưng anh Lvẫn không gửi văn bản trả lời thông báo thụ lý vụ án đến Tòa án và cũng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Vì vậy căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

[2]. **Về nội dung:** *Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:*

[2.1].Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa Chị Đinh Thị C và Anh Lê Văn L là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên hai bên chỉ chung sống được với nhau thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hợp nhau, do không thống nhất được vấn đề kinh tế trong gia đình và không tin tưởng nhau về mặt tình cảm. Thực tế anh chị ly thân, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa hai bên chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Cvới anh Llà có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2].Về con chung: chị Cvà anh Lcó 02 con chung là các cháu Lê Thị Lan A, sinh ngày 14/9/2008 và cháu Lê Xuân Tr, sinh ngày 09/8/2014. Nguyện vọng của chị sau khi ly hôn với anh Lchị xin tiếp tục nuôi cả hai cháu vì bản thân chị có nơi ở và công việc ổn định đảm bảo cuộc sống cho các cháu, chị không yêu cầu anh Lcấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay cháu Lan Anh và cháu Trường đang độ tuổi đi học, chị Cbuôn bán tạp hóa tại nhà có thu nhập, có nơi ở, anh Lkhông có nghề nghiệp và nơi ở ổn định. Mặt khác nguyện vọng của cháu Lan Anh xin ở với mẹ để ổn định cho cuộc sống và việc học tập của cháu. Do vậy, để đảm bảo sự ổn định, lợi ích mọi mặt của các cháu nên tiếp tục giao cháu Lan Anh và cháu Trường chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ theo Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Ckhông có yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.

[2.4]. Về tài sản chung, công nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Do chị Clà dân tộc Mường sinh sống tại xã C là xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, chị Ccó đơn đề nghị miễn án phí. Vì vậy căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Toà án, miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Cúc.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 147, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu khởi kiện của Chị Đinh Thị C. Xử ly hôn giữa Chị Đinh Thị C và Anh Lê Văn L.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Giao các cháu Lê Thị Lan A, sinh ngày 14/9/2008 và Lê Xuân Tr, sinh ngày 09/8/2014 hiện hai cháu đang ở với chị C cho chị C tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác.

Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị C.

Sau khi ly hôn, ngời không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai đợc cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc và nuôi dỡng, giáo dục con thì ngời trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ngời đó.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho Chị Đinh Thị C.

4. Quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Văn L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương Quỳnh

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSNDhuyện N;*
- *Chi cục THADS huyện N;*
- *UBND xã C*
- *Lưu*